

Bản án số: 118/2026/HS-ST
Ngày: 23-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Thảo
Ông Nguyễn Tấn Thức
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên**
tòa: Bà Trần Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại Toà án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1037/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026, đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Hữu T**, tên gọi khác: không, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2000, tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: **K L, phường T, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Thanh T1** (sinh năm 1970 - đã chết) và bà **Nguyễn Thị T2** (sinh năm 1971); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 người con; Tiền án: không;

*Tiền sự:

- Ngày 09/6/2022, **T** bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê (cũ), thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong 02/02/2023 theo Quyết định số 30/2022/QĐ-TA.

- Ngày 07/6/2024, **T** bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê (cũ), thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong 10/5/2025 theo Quyết định số 43/2024/QĐ-TA.

*Nhân thân:

- Ngày 26/3/2019, **T** bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự (*Bản án HSPT số 07*)

- Ngày 07/4/2021, **T** bị **Công an quận H**, thành phố Đà Nẵng (cũ) phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Quyết định số 132.

- Ngày 09/7/2021, **T** bị **UBND phường T, quận T (cũ), thành phố Đà Nẵng** áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng kể từ ngày 09/7/2021 đến 09/10/2021.

- Ngày 09/7/2021, T bị UBND phường T, quận T (cũ), thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện tại gia đình, cộng đồng thời hạn 06 tháng kể từ ngày 09/7/2021 đến 09/01/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Cẩm Lệ thuộc Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Đ. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đà Nẵng thì Nguyễn Hữu T là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn quản lý từ ngày 01/7/2025 đến ngày 10/5/2027.

Vào sáng ngày 11/02/2026, Nguyễn Hữu T phụ bỏ hàng hoá trên xe tại nhà xe V trong bến xe Đ xong thì đi bộ đến khu vực trước bến xe gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không rõ lai lịch), T thường gọi là “ông chú” để hỏi nhờ “ông chú” mua giúp 500.000 đồng ma túy thì “ông chú” đồng ý, sau đó T đưa 500.000 đồng tiền mặt cho người đàn ông này. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông này quay lại nói vút ma túy đá, 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút dưới gốc cây trên vỉa hè trước cổng bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng đoạn đường C, phường A, thành phố Đà Nẵng. T đi đến địa điểm lấy ma túy, nỏ thủy tinh và ống hút cất giấu vào túi quần rồi bắt xe ôm đến khu vực gần bờ hồ H rồi đi bộ đến quán T3 (không rõ địa chỉ) mua chai nước suối rồi tiếp tục đi bộ đến sát bờ hồ H đoạn đường T, phường T, thành phố Đà Nẵng sử dụng ma túy, T lấy toàn bộ ma túy cho vào nỏ thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt nóng số ma túy trên rồi hít khói bay lên từ ống hút nhựa đựng trong chai nước suối, thìn sử dụng một mình hết, sau đó vút bộ dụng cụ xuống hồ rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/02/2026, Công an phường T triệu tập T đến trụ sở Công an phường để thử test ma túy thì phát hiện T dương tính với chất ma túy.

* Tại Kết luận giám định số 373/KL-KTHS ngày 02/3/2026 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận: “*Tìm thấy chất ma túy methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Hữu T*”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Vật chứng thu giữ: 01(một) mẫu nước tiểu của Nguyễn Hữu T (sinh năm: 2000, nơi thường trú: K36/16 L, phường T, thành phố Đà Nẵng) đựng trong 01 (một) chai nhựa trong suốt, có nắp đậy kín, được niêm phong theo quy định; 01 que thử test nước tiểu của Nguyễn Hữu T niêm phong theo quy định.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS-KV3 ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1

Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2 2005532 đựng bao mẩu hoàn trả bên trong có 01 vỏ chai nhựa và bao gói mẩu theo kết luận giám định số 373/KL-KTHS ngày 02/3/2026 có đóng dấu của **Phòng K Công an thành phố Đ**. Đối với 01 que thử test nước tiểu của **Nguyễn Hữu T** niêm phong, ký hiệu T2 được lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

Về nội dung khác: Đối với đối tượng “ông chú” bán ma túy cho **Nguyễn Hữu T** hiện không xác định được nhân thân, lai lịch do đó không có cơ sở để truy nguyên xử lý đối với “ông chú”. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ** không đề cập xử lý là có cơ sở.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Hữu T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã biết hối hận và hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Hữu T** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Hữu T là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của **UBND phường T**, thời hạn quản lý từ ngày 01/7/2025 đến ngày 10/7/2027. Tuy nhiên, trong quá trình chấp hành quyết định quản lý, cụ thể vào sáng ngày 11/02/2026, **T** vẫn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo **Nguyễn Hữu T** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng truy tố bị cáo với tội như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy mà còn trực tiếp gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác có liên quan đến ma túy, đồng thời trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong công tác đấu tranh, phòng ngừa và kiểm soát tệ nạn ma túy. Do đó, cần phải xử lý nghiêm hành vi của bị cáo

theo quy định của pháp luật mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy mà còn trực tiếp gây ra ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác có liên quan đến ma túy, đồng thời trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:*

Trong vụ án này, bị cáo **Nguyễn Hữu T** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo **T** từng bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự (*Bản án HSPT số 07 ngày 26/3/2019*) đã được xoá án tích vì vậy đủ điều kiện áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo **T** đã thực sự thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình do đó, bị cáo **T** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo **T** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu từng nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bản thân bị cáo **T** là người nghiện ma túy, hiện đang là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của **Ủy ban nhân dân phường T**, thời hạn quản lý từ ngày 01/7/2025 đến ngày 10/5/2027. Trong thời gian chấp hành quyết định quản lý, lẽ ra bị cáo phải ý thức được trách nhiệm của mình, rèn luyện để từ bỏ ma túy, hòa nhập với cộng đồng và chăm lo cho gia đình. Tuy nhiên, bị cáo lại tiếp tục tái phạm sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem nhẹ sự quan tâm, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Thông qua hình phạt này, Hội đồng xét xử nhắc nhở bị cáo cần sớm thức tỉnh, kiên quyết từ bỏ ma túy, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, trở thành người có ích, để vừa làm tròn nghĩa vụ với gia đình vừa sống có trách nhiệm với xã hội.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy:

01 (một) túi niêm phong có mã số PS2 2005532 đựng bao mẫu hoàn trả bên trong có 01 vỏ chai nhựa và bao gói mẫu theo kết luận giám định số 373/KL-KTHS ngày 02/3/2026 có đóng dấu của **Phòng K Công an thành phố Đ** không còn giá trị sử dụng nên tiến hành tịch thu, tiêu huỷ khi án có hiệu lực pháp luật;

01 que thử test nước tiểu của **Nguyễn Hữu T** niêm phong, ký hiệu T2 tiếp tục được lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

[6] *Về án phí*: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo **Nguyễn Hữu T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] *Vấn đề khác*: Đối với đối tượng “ông chú” có hành vi bán ma túy cho **T** để sử dụng hiện nay không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ** tiếp tục xác minh, làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu T** phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 06/3/2026).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2 2005532 đựng bao mẫu hoàn trả bên trong có 01 vỏ chai nhựa và bao gói mẫu theo kết luận giám định số 373/KL-KTHS ngày 02/3/2026 có đóng dấu của **Phòng K Công an thành phố Đ**.

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng)

Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án đối với 01 (một) que thử test nước tiểu của **Nguyễn Hữu T** niêm phong, ký hiệu T2.

3. *Án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Nguyễn Hữu T** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/6/2026).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người TGT;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Đà Nẵng;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam Cẩm Lệ ;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Dũng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

